

ĐỀ THI THỬ' THPT QUỐC GIA– ĐỀ 43**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: Đọc hiểu**

Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị. Nếu người An Nam hãnh diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian. Bất cứ người An Nam vào vứt bỏ tiếng nói của mình, thì cũng đương nhiên khước từ niềm hi vọng giải phóng giống nòi. [...] Vì thế, đối với người An Nam chúng ta, chối từ tiếng mẹ đẻ đồng nghĩa với từ chối sự tự do của mình... [...]

Nhiều đồng bào chúng ta, để biện minh việc từ bỏ tiếng mẹ đẻ, đã than phiền rằng tiếng nước mình nghèo nàn. Lời trách cứ này không có cơ sở nào cả. Họ chỉ biết những từ thông dụng của ngôn ngữ và nghèo những từ An Nam hơn bất cứ người phụ nữ và nông dân An Nam nào. Ngôn ngữ của Nguyễn Du nghèo hay giàu?

Vì sao người An Nam có thể dịch những tác phẩm của Trung Quốc sang nước mình, mà lại không thể viết những tác phẩm tương tự?

Phải quy lỗi cho sự nghèo nàn của ngôn ngữ hay sự bất tài của con người?

(Nguyễn An Ninh, *Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức*, SGK Ngữ văn 11, Tập 2, NXB GD 2013, trang 90)

Câu 1: Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2: Theo tác giả tiếng nói có tầm quan trọng như thế nào đối với vận mệnh của dân tộc?

Câu 3: Căn cứ vào đâu tác giả nhận định rằng tiếng “nước mình” không nghèo nàn?

Câu 4: Tác giả cho rằng: “Nếu người An Nam hãnh diện giữ gìn tiếng nói của mình và ra sức làm cho tiếng nói ấy phong phú hơn để có khả năng phổ biến tại An Nam các học thuyết đạo đức và khoa học của châu Âu, việc giải phóng dân tộc An Nam chỉ còn là vấn đề thời gian”. Trong hoàn cảnh nước nhà đang bị thực dân thống trị thì câu nói ấy có hoàn toàn đúng không? Vì sao?

Phần II: Làm văn

Câu 1.

Từ văn bản trong phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về việc giữ gìn và phát huy sự giàu đẹp của tiếng Việt.

Câu 2.

“Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hàng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dữ vô tội vạ với người lái đò Sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thủy Tinh “Núi cao sông hãy còn dài – Năm năm bão oán đời đời đánh ghen”. Hình như khi mà ta đã quen đọc bản đồ sông núi, thì mỗi lúc mà ngồi tàu bay trên chiều cao mà nhìn xuống đất nước Tổ quốc bao la, càng thấy quen thuộc với từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lở lở bóng mây dưới chân mình. Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây

mùa xuân bay trên Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh cánh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.

Con Sông Đà gợi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gợi một cách. Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như một cố nhân. Chuyến ấy ở rừng đi núi cũng đã hơi lâu, đã thấy thèm chỗ thoáng. Mãi bám gót anh liên lạc, quên đi mất là mình sắp đổ ra Sông Đà. Xuống một cái dốc núi, trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy. Tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu”. Bờ Sông Đà, bãi Sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên Sông Đà. Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó đầm đầm ám ám như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy.

Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp – lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trên một mũi đò. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của một con vật lành: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”. Đàn cá dầm xanh

quẩy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mắt đàn hươu vọt biến. Thuyền tôi trôi trên “Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết” (Tản Đà). Dòng sông quăng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”.

(Nguyễn Tuân, *Người lái đò sông Đà*, SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXBGD 2012)

Cảm nhận của anh/chị về **vẻ đẹp của Sông Đà**. Từ đó nêu một vài nhận xét về **cái tôi** của Nguyễn Tuân được thể hiện trong văn bản.

Đáp án đề 43**Phần I: Đọc – hiểu****Câu 1:**

- Phương thức biểu đạt: Nghị luận

Câu 2:

- Tầm quan trọng của tiếng nói với vận mệnh dân tộc là: Tiếng nói là người bảo vệ quý báu nhất nền độc lập của các dân tộc, là yếu tố quan trọng nhất giúp giải phóng các dân tộc bị thống trị.

Câu 3:

- Căn cứ để tác giả khẳng định tiếng “nước mình” không nghèo nàn là: lấy ngôn ngữ trong các sáng tác của đại thi hào Nguyễn Du. Nguyễn An Ninh đã sử dụng hình thức câu hỏi tu từ: “Ngôn ngữ của Nguyễn Du nghèo hay giàu?”, chỉ với câu hỏi tu từ đó tác giả đã nhấn mạnh, khẳng định sự phong phú, dồi dào của ngôn ngữ tiếng Việt.

Câu 4:

- Câu nói này không hoàn toàn đúng.

- Vì: Trong bối cảnh lúc bấy giờ, các nhà tri thức khác như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh đã đấu tranh bằng con đường bất bạo động nhưng đều không thành công. Muốn giải phóng dân tộc thì ta buộc phải tiến hành đấu tranh vũ trang.

Phần II: Làm văn**Câu 1:**

* Giải thích vấn đề

- Ngôn ngữ là: là phương tiện giao tiếp quan trọng của loài người, giúp mọi thành viên trong xã hội có thể trao đổi, tương tác với nhau. Ngôn ngữ còn tác động tới sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân, tác động tới sự phát triển của xã hội.

→ Giữ gìn và phát huy sự giàu đẹp của tiếng Việt là điều hết sức quan trọng trong thời buổi hội nhập hiện nay. Sự giàu đẹp của tiếng Việt không chỉ khẳng định giá trị của dân tộc mà nó còn là điều kiện để dân tộc ta vươn ra thế giới.

* Bàn luận vấn đề

- Vai trò của tiếng mẹ đẻ với mỗi dân tộc:

+ Tiếng nói có phát triển, ta mới tiếp thu được những tư tưởng tiên bộ về mọi mặt của thế giới, phổ biến rộng rãi để nâng cao dân trí cho nhân dân, tạo nên nguồn sức mạnh to lớn. Nhờ sức mạnh ấy mà dân tộc mới có điều kiện để phát triển đất nước.

+ Tiếng Việt còn là phương tiện biểu hiện đời sống văn hóa, tâm hồn phong phú mà sâu sắc của dân tộc Việt.

- Thực trạng sử dụng tiếng Việt:

+ Lạm dụng tiếng nước ngoài làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt.

+ Học sinh, sinh viên thế hệ tương lai của đất nước không ý thức được tầm quan trọng của tiếng mẹ đẻ nên không trau dồi, không luyện tập, khiến vốn ngôn ngữ ít ỏi, nghèo nàn.

+ Hiện tượng nói tục, chửi bậy trở nên phổ biến đặc biệt là ở giới trẻ.

- Hậu quả:

+ Vốn ngôn từ nghèo nàn, ít ỏi.

+ Đánh mất giá trị của tiếng Việt, mất bản sắc văn hóa ngôn ngữ dân tộc.

+ Làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt, ảnh hưởng đến văn hóa ứng xử của mỗi người.

- Chứng minh: học sinh lấy dẫn chứng phù hợp, có phân tích ngắn gọn.

- Giải pháp: Công cuộc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt đòi hỏi phải có sự nỗ lực trên nhiều phương diện: tình cảm, nhận thức và hành động.

+ Trước hết mỗi học sinh cần có tình cảm yêu mến và có ý thức quý trọng tiếng Việt.

+ Việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cũng đòi hỏi mỗi người cần có những hiểu biết về tiếng Việt. Đó là hiểu biết về chuẩn mực và quy tắc tiếng Việt ở các phương diện từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp.

- Mở rộng vấn đề: giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của tiếng Việt không cho phép pha tạp, lai căng. Tuy nhiên cần tiếp nhận những yếu tố tích cực từ tiếng nước ngoài để làm giàu ngôn ngữ mình hơn nữa.

- Liên hệ bản thân: em đã sử dụng tiếng Việt như thế nào?

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm “Người lái đò sông Đà”, đoạn trích

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là định nghĩa về người nghệ sĩ.

- Nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân là ông luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và mỹ thuật, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Đặc biệt, ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dữ dội và tuyệt mỹ.

- “Người lái đò sông Đà” là bài tùy bút được in trong tập “Sông Đà” (1960) – một thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi.

- Đoạn trích miêu tả hình tượng Sông Đà trữ tình.

2. Cảm nhận về vẻ đẹp sông Đà trong đoạn trích

a) Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà.

* Từ trên cao nhìn xuống, dòng chảy uốn lượn của con sông giống như “cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình”, đặc biệt là giống như mái tóc của người thiếu nữ “con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”.

- Dòng sông mang vẻ đẹp của một áng tóc trữ tình mềm mại, tha thướt và duyên dáng.

- Vẻ đẹp của dòng sông hài hòa với núi rừng Tây Bắc, được núi rừng điểm tô thêm cho nhan sắc mỹ miều.

* Nhìn ngắm sông Đà từ nhiều thời gian khác nhau, tác giả đã phát hiện ra những sắc màu tươi đẹp và đa dạng của dòng sông. Màu nước biến đổi theo mùa, mỗi mùa có vẻ đẹp riêng trong cách so sánh rất cụ thể:

- Mùa xuân, nước Sông Đà xanh màu “xanh ngọc bích”, tươi sáng, trong trẻo, lấp lánh.

- Mùa thu, nước Sông Đà lại “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”

- Đặc biệt, nhà văn khẳng định chưa bao giờ con sông có màu đen như thực dân Pháp đã “đề ngửa con sông ta ra đồ mực Tây vào”, và gọi bằng cái tên lếu láo Sông Đen.

* Góc nhìn từ bờ bãi sông Đà, dòng sông mang vẻ đẹp của một “cổ nhân”

- Vẻ đẹp của nước Sông Đà gợi nhớ đến một trò chơi của con trẻ “trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy”, đẹp một cách hồn nhiên và trong sáng

- Vẻ đẹp của nắng sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới Đường thi “tôi nhìn cái miêng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi “Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu” (Xuôi thuyền về Dương Châu giữa tháng ba, mùa hoa khói).

- Vẻ đẹp của bờ bãi sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới thần tiên trong khu vườn cổ tích “bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà”.

→ Nhà văn đã cảm nhận được cái chất “đầm đầm ẩm ẩm” thân thuộc khi gặp lại sau một thời gian “ở rừng đi núi đã hơi lâu”.

* Góc nhìn từ giữa lòng sông Đà, con sông mang vẻ đẹp của một người tình nhân:

- Đó là vẻ đẹp tĩnh lặng, yên ả, thanh bình như còn lưu lại dấu tích của lịch sử cha ông.

- Đó là vẻ đẹp tươi mới, tràn trề nhựa sống, như bắt đầu một mùa nảy lộc sinh sôi.

- Đó còn là vẻ đẹp hoang sơ, cổ kính

→ Cảnh đẹp đã gợi cảm hứng cho thi ca bao đời. Vẻ đẹp ấy đã cùng với sông Đà chảy qua không gian, thời gian, và đặc biệt là chảy qua cả những áng thơ ca bao đời, thơ Nguyễn Quang Bích rồi Tản Đà... để trở thành bất tử. Trong cái nhìn của thi sĩ Tản Đà, Sông Đà đã trở thành “một người tình nhân chưa quen biết”.

b. “Cái tôi” của Nguyễn Tuân

- Giải thích khái niệm “cái tôi”

+ “Cái tôi” ở đây chính là phong cách nghệ thuật.

+ Phong cách nghệ thuật là một phạm trù thẩm mỹ, chỉ sự thống nhất tương đối ổn định của hệ thống hình tượng, của các phương tiện biểu hiện nghệ thuật, nói lên cái nhìn độc đáo trong sáng tác của một nhà văn, trong tác phẩm riêng lẻ, trong trào lưu văn học hay văn học dân tộc. Chỉ những nhà văn tài năng, có bản lĩnh mới có được phong cách riêng độc đáo. Cái nét riêng ấy thể hiện ở các tác phẩm và được lặp đi lặp lại trong nhiều tác phẩm của nhà văn làm cho ta có thể nhận ra sự khác nhau giữa nhà văn này với nhà văn khác. Trong các sáng tác của một nhà văn, cái riêng tạo nên sự thống nhất lặp lại ấy biểu hiện tập trung ở cách cảm nhận độc đáo về thế giới và ở hệ thống bút pháp nghệ thuật phù hợp với cách cảm nhận ấy. Phong cách của nhà văn cũng mang dấu ấn của dân tộc và của thời đại.

- Nhận xét về “cái tôi” của Nguyễn Tuân thể hiện qua đoạn trích:

+ Cái tôi tài hoa, uyên bác: vốn sống phong phú và trí tưởng tượng dồi dào tạo nên những trang viết hết sức độc đáo và có giá trị nghệ thuật cao.

+ Cái tôi với tài năng điêu luyện trong việc sử dụng ngôn từ.

+ Cái tôi kín đáo thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết và niềm say mê, tự hào với thiên nhiên của quê hương, xứ sở mình.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Xem thêm: Đề và Lời giải chi tiết Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn mới nhất tại [Tuyensinh247.com](https://tuyensinh247.com)

Loigiaihay.com